

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI -TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Dương – Kiểm sát viên..

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 04-7-2023 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Chị M và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 04-7-2023, nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Chị và anh Đoàn Văn H đăng ký kết hôn ngày 30-9-2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H không chịu làm ăn thường xuyên say rượu. Hai vợ chồng đã tự tìm cách hòa giải nhưng không cải thiện được. Từ tháng 10-2021, chị và anh H đã sống ly thân. Chị M

xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu Đoàn Minh H1, sinh ngày 11-01-2016 hiện nay cháu H1 đang sống cùng chị. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18-7-2023, bị đơn anh Đoàn Văn H trình bày:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ và đã được hai vợ chồng tìm cách khắc phục. Đến khoảng tháng 10-2021 hai vợ chồng sống ly thân. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung như chị M đã trình bày hiện cháu đang sống cùng chị M, thỉnh thoảng cháu H1 có về ở cùng anh. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa. Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Đoàn Văn H có nơi cư trú tại Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Đoàn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái ngày 30-9-2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị M và anh H đều thừa nhận đã sống ly thân từ tháng 10-2021. Ngoài ra, theo chị M, nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu say không chịu làm ăn. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thông báo về phiên hòa giải nhưng anh H không có mặt, thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung là cháu Đoàn Minh H1, sinh ngày 11-01-2016. Chị M và anh H đều đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1. Xét thấy hiện nay cháu H1 đang có cuộc sống ổn định và cháu có nguyện vọng được ở với chị M. Do đó nên giao cho chị M nuôi dưỡng cháu là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lò Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị M và anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị M được ly hôn anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Minh H1, sinh ngày 11-01-2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đoàn Văn H không phải cấp dưỡng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001567 ngày 04-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Anh Đoàn Văn H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị M, anh Đoàn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã H,
- huyện T, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Hòa

